TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thích, bà Trần Thị Lịch.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1990 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa:

Nguyên đơn là chị Ngô Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Trung T kết hôn ngày 22/9/2009, trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay, đời sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đã nhiều năm, đã từng sống ly thân khoảng 06 năm trước đây, sau đó lại về chung sống với nhau, trong thời gian về chung sống vợ chồng lại phát sinh nhiều mâu thuẫn nên tiếp tục sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp, anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị và gia đình chị; thỉnh thoảng anh T có đánh đập chị nhưng những lần đó, chị đều không báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung L, sinh ngày 18/4/2010. Hiện cháu khỏe mạnh, đang ở với anh T và anh T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, nên chị có nguyện vọng để cho cháu L tiếp tục ở với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị có thay đổi lời khai một vài lần, nguyên nhân là do để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống cho cháu L cũng như theo đúng nguyện vọng của cháu, chị để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, còn nếu anh T không có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L nữa thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Trung Th vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình làm việc và hòa giải tại Tòa án anh T trình bày: Anh T trình bày thống nhất với chị H về điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ban đầu anh không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng chỉ có lời qua tiếng lại chứ chưa có mâu thuẫn trầm trọng và anh muốn bố mẹ chị H phải lên nói chuyện rõ ràng với bố mẹ anh, sau đó mới ly hôn, nếu không anh không đồng ý ly hôn. Anh cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân, nguyên nhân là do chị H tự ý bỏ đi. Sau đó, tại biên bản ghi lời khai ngày 06/3/2020, anh đã thay đổi lời khai, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con chung, nay chị H có yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh không ký tên vào biên bản hòa giải mà tự ý bỏ về.

- *Về con chung:* Anh xác nhận giữa anh và chị H có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Cháu L hiện khỏe mạnh và đang ở với anh. Ban đầu, anh có nguyện vọng để cho chị H nuôi dưỡng cháu L, tuy nhiên, sau đó anh đã thay đổi lời khai, anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu L do cháu L trước nay vẫn ở với anh và cháu có nguyện vọng được ở với anh.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Trung L: Cháu L trình bày nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ cháu là anh T và chị H ly hôn.

* Tòa án đã làm việc với đại diện UBND xã Đ, cán bộ tư pháp xã Đ, Trưởng công an xã Đ, Trưởng thôn Đ và một số gia đình hàng xóm nhà anh T (nơi anh T và chị H chung sống) để xác minh về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị H thì được cung cấp như sau: Anh T và chị H tự nguyện tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 22/9/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có lời qua tiếng lại, chưa thấy báo với địa phương về việc

có xô xát. Hiện anh T và chị H đã sống ly thân. Nay, chị H yêu cầu ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải ngày 06/3/2020, anh T và chị H đã thống nhất thỏa thuận được tất cả các nội dung, cụ thể: Về quan hệ vợ chồng: Chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn; Về con chung: Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu L cho anh T nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết; về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh T không đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải và tự ý bỏ về không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: chị H yêu cầu ly hôn với anh T và đồng ý để cho anh T nuôi dưỡng cháu L; không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, vấn đề tài sản chung và công nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án đã cơ bản tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Xử cho chị H ly hôn anh T; Về con chung: Giao cháu L cho anh T nuôi dưỡng. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu, nên không giải quyết; Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trung T vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Trung T kết hôn ngày 22/9/2009, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo đúng quy định pháp luật, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay, đời sống ban đầu hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã từng ly thân sau đó tiếp tục chung sống với nhau một thời gian nhưng vẫn không hòa hợp nên nay đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là do không hợp, anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị và gia đình chị, thỉnh thoảng anh T có đánh đập chị; Còn anh T cho rằng vợ chồng chỉ có lời qua tiếng lại to tiếng

với nhau chứ không có mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng sống ly thân là do chị H tự ý bỏ đi. Chị H và anh T đều cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con chung. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Còn anh T không đồng ý ly hôn, lý do anh T đưa ra là do anh muốn chị H và gia đình chị H phải nói chuyện, xin lỗi anh và gia đình anh thì mới ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T kéo dài đã lâu, vợ chồng đã từng ly thân và cũng từng hàn gắn nhưng không được, nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã hòa giải nhiều lần và cũng đã cho thời gian để chị H và anh T tự hòa giải nhưng vợ chồng không thể về đoàn tụ. Anh T không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con chung. Việc anh T không đồng ý ly hôn chỉ là đưa ra điều kiện với mục đích để cho chị H và gia đình chị H phải đến nói chuyện, xin lỗi anh và gia đình anh chứ không phải mong muốn hàn gắn, gìn giữ tình cảm vợ chồng. Do vậy, cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T.

- ***Về con chung***: Vợ chồng chị H, anh T có một con chung là cháu Nguyễn Trung L, sinh ngày 18/4/2010, hiện do anh T nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H có nguyện vọng để anh T nuôi dưỡng cháu L và anh T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L. Xét nguyện vọng nuôi con của anh T là hoàn toàn chính đáng, cháu L đã sống với anh T từ trước đến nay, bản thân cháu L cũng có nguyện vọng được ở với anh T. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cũng như để tránh xáo trộn cuộc sống hiện tại, Hội đồng xét xử xét thấy khi ly hôn, cần giao cháu L cho anh T nuôi dưỡng theo đúng nguyện vọng của chị H, anh T và cháu L cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Còn về cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- ***Về tài sản chung, công nợ***: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. ***Về án phí***: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 147, 227, 235, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

2. ***Về con chung***: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Trung L, sinh ngày 18/4/2010 cho anh Nguyễn Trung T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. ***Về tài sản, công nợ*****:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. ***Về án phí:*** Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2015/0001745 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình). Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- Chi cục THADS huyện Gia Bình;
- UBND xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tùng
(Đã ký)